

Lần đầu: 18 / 1 / 13

CITICOLIN KABI

Công thức :

Citicoline natri tương đương citicoline.....500 mg
Nước cất pha tiêm vừa đủ 4 ml

Dạng bào chế : Dung dịch tiêm

Quy cách đóng gói : Hộp 1 vỉ x 5 ống x 4 ml

Các đặc tính dược lực học:

- Citicoline là một dẫn xuất của choline và cytidine, có chức năng hoạt hóa quá trình sinh tổng hợp cấu trúc phospholipid trong màng tế bào thần kinh, tăng chuyển hóa não và tăng các chất dẫn truyền thần kinh như acetyl choline và dopamine. Citicoline có tác dụng bảo vệ thần kinh trong trường hợp giảm oxy huyết và thiếu máu cục bộ, cải thiện trí nhớ trong trường hợp não bị lão hóa. Ngoài ra citicoline còn có khả năng phục hồi hoạt tính của ATPase và của Na⁺/K⁺ ATPase màng, ức chế hoạt tính của phospholipase A2 và làm tăng tái hấp thu ở bệnh nhân phù não

Các đặc tính dược động học:

- Sau khi sử dụng, thuốc phân bố đến khắp nơi trong cơ thể, xuyên qua hàng rào máu não và đến hệ thần kinh trung ương.
- Citicolin được chuyển hóa ở thành ruột và gan thành choline và cytidine.
- Citicoline được bài tiết chủ yếu qua đường hô hấp và nước tiểu, thời gian bán thải của citicoline là 71 giờ

Chỉ định:

- Điều trị các rối loạn mạch máu não - tai biến mạch máu (bao gồm cả đột quỵ do thiếu máu cục bộ)
- Parkinson
- Chấn thương đầu.
- Điều trị các rối loạn trí nhớ và hành vi do rối loạn mạch máu não (bao gồm cả rối loạn ý thức và hành vi ở người già - bệnh Alzheimer).

Liều lượng và cách dùng:

- Tiêm tĩnh mạch chậm, hạn chế tiêm bắp
- Chấn thương đầu: 100-500 mg x 1-2 lần / ngày
- Hỗ trợ ở bệnh nhân liệt nửa người sau tai biến mạch máu não: 1000 mg x 1 lần / ngày x 4 tuần

- Phối hợp với kháng cholinergic trong bệnh parkinson có biểu hiện liệt rung nặng: 500 mg x 1 lần / ngày x 3-4 tuần

Chống chỉ định :

- Người bệnh quá mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Tăng trương lực hệ đối giao cảm.

Thận trọng:

- Thận trọng trong trường hợp xuất huyết nội sọ kéo dài không nên dùng liều vượt quá 1000mg Citicoline / ngày, tiêm nội tĩnh mạch chậm.
- Không nên dùng cho phụ nữ có thai và phụ nữ trong thời kỳ cho con bú.

Tương tác thuốc :

- Citicoline tương kỵ với Feclofenexate cho nên không sử dụng đồng thời hai thuốc này với nhau.
- Citicoline làm tăng tác dụng L-dopa.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Không nên dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy:

- Thuốc không ảnh hưởng trong khi lái xe và vận hành máy

Tác dụng không mong muốn:

- Tác dụng phụ hiếm: mẫn cảm (đỏ da), mất ngủ, nhức đầu, choáng váng và sốt.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều: Chưa tìm thấy trong các Dược thư.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Không dùng thuốc quá hạn (có in trên nhãn ống, nhãn hộp).

Bảo quản: Nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng

ĐỂ XA TÂM TAY CỦA TRẺ EM
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ
THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO SỰ KÊ ĐƠN CỦA BÁC SĨ

Sản xuất tại:

CÔNG TY CP FRESenius KABI BIDIPHAR
Khu vực 8 – P. Nhơn Phú – Tp. Thủ Đức – Việt Nam



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

